

PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ TRANG NGHIỆM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Tập 54

Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa khi còn ở đời vì mọi người giảng Kinh nói pháp, nếu dùng lời hiện tại mà nói, đó chính là giáo học. Thân phận của Ngài, dùng lời hiện tại mà nói, Ngài là một người làm công tác giáo dục xã hội, hơn nữa, hoàn toàn là giáo học nghĩa vụ, tuyệt nhiên không lấy của học trò một xu học phí nào. Phật tiếp nhận cúng dường của học trò rất đơn giản, ba y một bát, mỗi ngày chỉ ăn một bữa cơm, đi ra ngoài khát thực, trải qua đời sống như vậy, cho nên chân thật là làm một người công tác giáo dục nghĩa vụ. Mục đích giáo dục của Ngài chính là nói rõ chân tướng của vũ trụ nhân sanh, hay nói cách khác, nói rõ chính chúng ta cùng chân tướng hoàn cảnh đời sống của chính mình, như vậy mà thôi. Ngày nay lưu lại nhiều Kinh điển đến như vậy chính là Thế Tôn Ngài năm xưa sách giáo trình của giáo học, sách giáo khoa không phải là Ngài viết, mà chính Ngài nói. Sau khi Phật diệt độ, sau khi Ngài qua đời, học trò của Ngài từ trong ký ức đem những gì Ngài giảng chính lý viết ra, đó mới gọi là Kinh điển. Cả đời Ngài giảng được quá nhiều, những gì lưu lại rất là phong phú. Hiện tại thế gian, không luận một đại học nào, khoa hệ đó có hoàn bị hơn, thực tế mà nói, tập hợp tất cả khoa hệ lại vẫn không thể viên mãn được như Kinh Phật đã nói. Đó là thật không phải là giả.

Tôi thường đi lại rất nhiều nơi trên thế giới, tôi thích nhất là đến thăm trường học. Mỗi lần đến một địa phương nào, tôi nhất định đến thăm trường học tốt nhất của khu vực đó. Tôi đến Bắc Kinh, trước tiên liền đi thăm Đại học Bắc Kinh, Đại học Sư Phạm Bắc Kinh, gần Bắc Kinh là Đại Học Nam Khai Thiên Tân. Ở nước ngoài, những trường đại học nổi tiếng tôi thường hay đến thăm viếng.

Ngày nay, chân thật có thể giải quyết được vấn đề, đích thực là Phật pháp Đại Thừa. Trong Phật pháp Đại Thừa, tinh hoa nhất chính là “Kinh Vô Lượng Thọ” và “Kinh Hoa Nghiêm”. Đó là tinh hoa trong Phật pháp Đại Thừa, chân thật có thể giúp đỡ chúng sanh lìa khổ được vui. Lìa khổ được vui nhất định phải từ phá mê khai ngộ mà bắt tay vào. Vậy thì A Nan hôm nay hỏi, mục đích cũng chính ngay chỗ này, là vì chúng sanh mà hỏi, không phải vì chính mình. Phật vì mọi người nói rõ cũng không phải vì chính mình, mà là vì chúng sanh. Cho nên, phía sau tán thán ông: “*Năng vấn như thị vi diệu chi nghĩa*”.

“*Như thị vi diệu chi nghĩa*” chính là bộ Kinh này đã nói ra, cũng chính là phía trước nói “*Phật Phật nhớ nhau*”. Phật Phật nhớ nhau là nhớ cái gì? Chính là một bộ “Kinh Vô Lượng Thọ” này. “Kinh Vô Lượng Thọ” chính là tất cả chư Phật “*Phật Phật nhớ nhau*”. Nếu như đem “Kinh Vô Lượng Thọ” triển khai ra thì chính là “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”, Phật Phật nhớ nhau. Hiện tại “Kinh Hoa Nghiêm” giảng được rất tường tận, rất không dễ dàng. “Kinh Vô Lượng Thọ” khai giảng lần này cũng giảng tỉ mỉ với mọi người, bởi vì hiện tại chúng ta không bị hạn chế bởi thời gian. Năm xưa mỗi lần tôi đến Singapore, đại khái đều là một tháng. Một tháng là một hạn chế. Ngay trong một tháng nhất định phải giảng một bộ Kinh, cho nên không thể giảng tỉ mỉ được. Lần này không bị hạn chế bởi thời gian, có thể giảng tỉ mỉ. Thế nhưng giảng tỉ mỉ thì thời gian sẽ rất dài, cho nên phối hợp để giảng “Kinh Hoa Nghiêm”. Bộ “Kinh Vô Lượng Thọ” này cũng có thể giảng qua được, thế nhưng “Kinh Hoa Nghiêm” trước mắt theo cách nói này, tôi cũng rất lo lắng. Ban đầu tôi nghĩ trong năm năm phải giảng xong, nhưng xem cách giảng hiện tại thì mười năm cũng giảng chưa xong. Tôi cũng hỏi thử xem ý kiến của các đồng tu nghe Kinh, họ đều thích cách nói này của tôi. Tôi nói, vậy thì tốt rồi, các vị mọi người đều là Vô Lượng Thọ. Chiều theo cách giảng hiện tại này, nhất định phải hơn mười năm. Thế nhưng giảng tỉ mỉ có cái tốt của tỉ mỉ, đích thực là chúng ta mê đã quá lâu rồi, không tường tận giải thích rõ ràng, hàm hồ qua loa giảng qua thì không có lợi ích, ý niệm của chúng ta vẫn là không thể chuyển đổi được. Hay nói cách khác, sự chuyển đổi này, từ mê chuyển đến ngộ, đó gọi là chuyển đổi; từ tà chuyển đến chánh, từ nhiễm chuyển đến tịnh, đó gọi là chuyển đổi. Ngày trước chúng ta trải qua đời sống mê-tà-nhiễm, hiện tại thật chuyển đổi rồi, chúng ta trải qua đời sống giác-chánh-tịnh. Giác-chánh-tịnh chính là đời sống của Bồ Tát, chúng ta trải qua đời sống của Phật Bồ Tát. Mê-tà-nhiễm là phàm phu, tâm luân hồi tạo nghiệp luân hồi. Chuyển đổi lại chính là Phật Bồ Tát, siêu phàm nhập thánh. A Nan hỏi đó là vi diệu chi nghĩa.

Đoạn phía sau là Thế Tôn dùng thí dụ tán thán ông là công đức của việc nêu ra vấn đề này quá lớn.

* * *

Kinh văn: “**Nhữ kim tư vấn, thắng ư cúng dường, nhất thiên hạ A La Hán, Bích Chi Phật, bố thí lũy kiếp, chư thiên nhân dân, quyền phi nhu động chi loại, công đức bách thiên vạn bội**”.

Lời tán thán này của Thích Ca Mâu Ni Phật có phải là quá đáng hay không? Nêu ra vấn đề này có thể có được công đức lớn đến như vậy sao? Đó là thật hay giả? Thế Tôn đã nói qua trong “Kinh Kim Cang” là *“Phật thị chân ngữ giả, thật ngữ giả, như ngữ giả”*. “Chân” thì không giả, lời nói của Phật là chân ngữ; *“thật ngữ giả”*, thật thì không hư; *“như ngữ giả”*, như là thích hợp vừa vặn. Lời của Phật nhất định là tương ứng với chân tướng sự thật, quyết không quá đáng, cũng không bắt cấp, hoàn toàn phù hợp với chân tướng sự thật, đó gọi là như ngữ. *“Không vọng ngữ, không cuồng ngữ”*, cuồng ngữ là khoa trương, Phật không khoa trương. Thích Ca Mâu Ni Phật cả đời tuân theo nguyên tắc này, Ngài cũng dạy bảo chúng ta như vậy. Lời nói này chính là lời chân thật. Chân thật chúng ta phải nghĩ thử xem, công đức của ông được tính như thế nào vậy? Bạn hôm nay ở trong pháp hội nêu ra vấn đề này, *“thắng”* là siêu thắng, siêu quá, siêu quá cùng dường một thiên hạ A La Hán, Bích Chi Phật. Công đức này thực tế là quá lớn. Phật thường hay nói, A La Hán và Bích Chi Phật là phước điền chân thật của người thế gian chúng ta. Chúng ta vì sao phải cúng dường họ?

Cúng dường, đơn giản mà nói, là chăm sóc đời sống đi lại của họ, không để họ bị kém khuyết trên đời sống vật chất. Cúng dường này trong Phật pháp, Phật nói qua bốn sự việc là ăn uống, y phục, ngọa cụ, thuốc thang, đây gọi là bốn loại cúng dường. A La Hán và Bích Chi Phật đều là người tu hành đã có thành tựu thù thắng, có học vấn, có đạo đức, có năng lực, có thể gánh vác được sứ mạng giáo hóa chúng sanh. Hay nói cách khác, họ chân thật làm đến được *“học vi nhân sư, hành vi thế phạm”*. Họ chân thật làm đến được. Ngôn hạnh, tư tưởng, hành vi của họ có thể làm gương mẫu mô phạm cho tất cả mọi người trong thế gian, người thông thường chúng ta gọi là chân thiện tri thức. Họ là thầy giáo tốt của xã hội, họ cũng đều là người từ nơi công tác giáo dục xã hội, đáng được người tôn kính, cho nên bạn phải cúng dường đối với họ. Đời sống của họ tuyệt đối không hề phung phí, không hề trải qua đời sống phù hoa, nhất định là rất đơn giản chất trực, toàn tâm toàn lực cống hiến xã hội, vì xã hội đại chúng mà phục vụ, cho nên chúng ta có thể cúng dường vị lão sư này, thân cận vị lão sư này, công đức này liền sẽ rất lớn. Một người chân thật có học vấn, có đạo đức ở ngay nơi này, ảnh hưởng cả khu vực này, trong vô hình chung thay đổi được phong tục. Có nhiều cái tốt như vậy thì công đức sẽ lớn.

Bạn cúng dường bao nhiêu A La Hán, Bích Chi Phật? *“Một thiên hạ”*. Một thiên hạ là số tự. Một thiên hạ này ở trong Kinh Phật gọi là Nam Thiện Bộ Châu, đây gọi là một thiên hạ. Nam Thiện Bộ Châu chính là chỉ địa cầu của chúng ta.

Pháp sư Giác Hoa hôm trước nói Nam Thiện Bộ Châu chính là Thế giới Ta Bà chúng ta là nói sai rồi. Thế giới Ta Bà là đại thiên thế giới, Nam Thiện Bộ Châu là địa cầu này. Giả như Thích Ca Mâu Ni Phật xuất hiện vào ba ngàn năm trước. Ba ngàn năm trước nhân khẩu thế giới này không nhiều đến như vậy, hiện tại nhân khẩu thế giới này sắp gần 60 tỉ người. Vào ba ngàn năm trước, chúng ta đem số tự đó rút lại nhỏ hơn, đương nhiên chúng ta cũng không cách gì thống kê. Nhân khẩu của toàn thế giới, chúng ta tưởng tượng chắc là có đến một-hai ngàn vạn. Vậy thì một-hai ngàn vạn vị A La Hán, Bích Chi Phật thì còn gì bằng, phước báo đó đến bao lớn! Nhiều lão sư tốt đến như vậy, nhiều thánh hiền đến như vậy.

Bích Chi Phật, ba chữ này là dịch âm từ tiếng Phạn. “*Bích Chi*” dịch thành Độc, “*Phật*” là ý nghĩa của giác ngộ, cũng dịch là duyên, Bích Chi Phật dịch là Duyên Giác, hoặc là dịch thành Độc Giác. Phần nhiều họ xuất hiện không có Phật, cũng không có Phật pháp ở thế gian này, nhưng họ rất thông minh, họ ở thế gian này chính họ cũng có thể giác ngộ. Trình độ giác ngộ của họ là bình đẳng với A La Hán, thậm chí còn siêu việt hơn so với A La Hán. A La Hán là theo Phật học tập, là học trò của Phật, do tiếp nhận giáo học mà giác ngộ. Nếu như là theo Phật tu học mà khai ngộ thì gọi là Duyên Giác. Không theo Phật học tập, chỉ chính mình giác ngộ thì gọi là Độc Giác. Trong Bích Chi Phật có hai loại. Đây đều là lão sư tốt của người thế gian, tấm gương tốt nhất của người thế gian. Chúng ta cung kính cúng dường đối với họ, học tập với họ, công đức này thì lớn. Đó là nêu ra một thí dụ.

Phía sau lại nói: “*Bồ thí lũy kiếp*”, đó là thí dụ thứ hai, cũng có thể đem cái này liên tục mà xem đều được.

“*Bồ thí*” là một đề tài tu học quan trọng nhất trong Phật pháp. Phật dạy chúng ta, nếu chúng ta muốn cầu giác ngộ thì phải học tập từ đâu? Từ bồ thí mà bắt tay vào, phải học từ bồ thí. Vì sao vậy? Phật biết được tại vì sao bạn không giác ngộ, tại vì sao bạn mê hoặc điên đảo? Là bởi vì bạn có lòng tham, bạn có lòng bòn xén, keo kiệt, chính mình có thì không chịu cho người khác; không có thì ưa thích, tham muốn mà không biết chán. Đó là mê, đó là không giác. Nếu bạn chân thật muốn giác ngộ, bạn phải vứt bỏ lòng tham, vứt bỏ bòn xén, với thế gian pháp và xuất thế gian pháp đều không có lòng tham, chính mình có thể cùng cộng hưởng với tất cả chúng sanh, đó là người giác ngộ. Cho nên Phật dạy cho chúng ta, việc đầu tiên là phải học bồ thí.

Trong bố thí có tài bố thí, có pháp bố thí, có vô úy bố thí, phân ra ba loại lớn này. Bố thí tài thì nhất định có tiền tài, bố thí pháp thì được thông minh trí tuệ, bố thí vô úy thì được khỏe mạnh sống lâu. Sau khi bạn nghe rồi, bạn nghĩ ta vì để muốn có tiền tài, muốn phát tài, muốn thông minh, muốn khỏe mạnh sống lâu, ta mới tu ba loại bố thí này, bạn làm ra có đúng hay không? Không đúng, bạn làm không được viên mãn. Thế nhưng cách làm của bạn như vậy, thử hỏi xem tiền tài, thông minh, khỏe mạnh sống lâu có thể có được hay không? Khẳng định bạn có thể đạt được. Có thể đạt được nhưng tại vì sao nói bạn không viên mãn? Hiện tại thế gian này của chúng ta có rất nhiều người phát tài to, họ cũng rất thông minh, cũng khỏe mạnh, cũng sống lâu. Đó đều là nhân trong đời quá khứ đã tu, hiện tại có được quả báo. Chúng ta tỉ mỉ mà quan sát, sau đó chúng ta liền biết được tại vì sao nói không viên mãn. Họ vẫn là một phàm phu, họ vẫn là mê hoặc điên đảo, phước báo trong đời này họ hưởng hết rồi, đời sau thì phải làm sao? Vấn đề này sẽ lớn. Cho nên, Phật dạy chúng ta phải bố thí. Bố thí nhất định được quả báo này. Được quả báo này thì phải làm sao? Sau khi được rồi vẫn phải đem nó xả hết, quyết định không thể để hưởng thụ. Khi vừa hưởng thụ thì hỏng rồi, liền mê rồi. Cho nên, nhà Phật dạy chúng ta: “*Xả thì được*”. Xả cái gì? Bạn có được rồi thì phải mau xả ra, vậy thì bạn thật cao minh. Bạn xả được càng nhiều thì bạn có được càng nhiều, đạt được càng nhiều thì phải mau đem số lượng nhiều đó thay đều xả hết, không nên lưu lại, vậy thì tài vật của bạn thọ dụng, trí tuệ thêm lớn, khỏe mạnh sống lâu là vĩnh hằng, là chân thật. Đây là Phật nói ra ý nghĩa này, chúng ta phải có thể thể hội. Trên Kinh Phật thường hay nói, các đồng tu lớn tuổi đều hiểu, không những hiểu mà còn biết giảng, thế nhưng không làm được. Tại vì sao không làm được? Tôi không dễ gì kiếm được ra tiền, bạn bảo tôi xả bỏ hết, ngày mai thì ai cho lại tôi? Hay nói cách khác, dường như trên Kinh Phật nói cũng không tệ nhưng không làm được, e rằng có vấn đề, có thể không phải là thật, nếu nhớ tôi bố thí rồi, ngày mai không có cơm ăn thì phải làm sao? Cho nên không dám bố thí, thế là đối với tài, đối với pháp đều bỏn xẻn, không dám làm. Cho nên ở ngay chỗ này, chúng ta đương nhiên có Kinh điển để làm căn cứ. Chúng ta có lòng tin đối với Bồ Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, kỳ thật lòng tin này là nửa tin nửa nghi, không phải thật đã tin, bạn không chịu làm.

Lão sư có quan hệ rất lớn đối với việc tu học của chúng ta. Khi tôi còn trẻ, thành thật mà nói rất là ngoan cố. Tôi đối với các tôn giáo hoàn toàn không thể tiếp nhận, nói một vị pháp sư nào đến giảng Kinh cho tôi nghe thì không có cửa để vào, ông ấy làm sao có thể khuyên tôi? Nếu khi tôi biện luận với ông ấy, chỉ

cần mấy câu thì xô ngã ông ấy thì ông ấy làm sao có thể khuyên tôi? Quan hệ của lão sư rất lớn. Chúng ta ở ngay trong một đời, lão sư mà ta kính ngưỡng nhất, lão sư mà ta bội phục nhất, chúng ta thân cận ông ấy, học tập với ông ấy, lão sư giới thiệu với chúng ta thì ấn tượng sẽ hoàn toàn khác, tín tâm liền sẽ không như nhau.

Phật pháp của tôi là do tiên sinh Phương Đông Mỹ giới thiệu cho tôi, nếu như không phải thầy, bất cứ một người nào cũng không thể bảo tôi tin theo Phật, không thể nào có việc này. Khi tôi còn trẻ, phản đối nhất chính là Phật giáo. Tôi có ấn tượng rất tốt đối với Ki Tô giáo, Islam giáo, chỉ riêng đối với Phật giáo là có thành kiến. Vì sao vậy? Cho là mê tín, nói không ra được đạo lý. Tôi ở Đài Loan học triết học với lão sư Phương, thầy giới thiệu cho tôi một cách rất có hệ thống, từ triết học phương tây nói đến cổ đại Trung Quốc. Triết học sớm nhất của Trung Quốc là “Kinh Dịch”, sau đó nói đến Chu Tử, nói đến Nhị Trình, triết học Dương Minh. Sau khi giảng xong khóa trình này thì giới thiệu cho tôi triết học Ấn Độ. Từ triết học Ấn Độ, sau cùng giới thiệu cho tôi đến triết học Phật Kinh. Thầy nói với tôi, triết học Phật Kinh là đỉnh cao nhất của triết học trên toàn thế giới, đây mới là hưởng thụ cao nhất của nhân sanh. Tôi nghe lời nói của thầy nên mới đến chùa tìm Kinh Phật để xem. Tôi xem Phật Kinh nhưng không chào hỏi với người xuất gia. Tôi đem Kinh Phật xem thành triết học, không hề có liên quan gì với người tin theo nó. Đây là tâm trạng ban đầu đến học Phật. Cho nên, Phương tiên sinh đã ảnh hưởng tôi chỉ ít ba năm.

Về sau, sau khi học Phật rồi, thân cận với Đại Sư Chương Gia, Đại Sư Chương Gia kéo tôi trở lại, tôi mới biết được mình đem Kinh Phật xem thành triết học để xem là một bộ phận ở trong Kinh Phật thôi, không phải toàn diện, toàn diện thì còn cao minh hơn nhiều so với triết học. Thế nhưng việc này Phương tiên sinh cuối đời cũng khế nhập được, cho nên cuối đời chúng tôi gặp nhau rất là vui vẻ, cuối đời thầy mới khế nhập được. Khi tôi học với thầy, thầy mới hơn 40 tuổi, vào lúc đó tôi 26 tuổi. Cho nên thiện tri thức là một nhân vật then chốt, nếu không phải là một lão sư mà ngay trong mắt bạn kính phục nhất thì bạn sẽ rất khó tiếp nhận giáo huấn của ông ấy. Cả đời chúng ta có được lợi ích thù thắng, cả đời có được cái hay của Phật pháp, cảm ân đội đức. Nếu như không phải lão sư chỉ điểm, không phải lão sư nhắc nhở, chúng ta làm sao biết được thế gian này còn có thứ tốt đến như vậy?

Sau khi thân cận Đại Sư Chương Gia, Đại Sư Chương Gia liền dạy tôi bố thí. Tôi cũng thật chịu nghe lời. Thầy dạy tôi làm như thế nào thì tôi làm như thế đó. Đây là tục ngữ thường nói: “*Cảm ứng không thể nghĩ bàn*”, chân thật là cang

thí càng nhiều, càng nhiều càng thí, quyết không giữ lại. Tôi hiện tại trong mấy năm gần đây, thu nhập của mỗi năm tôi khái lược tính sơ qua có hơn một triệu Mỹ kim, thế nhưng trên người không có bất cứ thứ gì, đến rồi liền cho đi, đến được nhanh thì đi cũng được nhanh, không lưu lại. Lưu lại thì sanh phiền não, lưu lại rồi thì bạn phải xem giá cả ngoại tệ gì đó thì thật là phiền não. Đó không phải là việc phiền não hay sao? Phải giống như một dòng nước không ngừng chảy. Cho nên các vị đồng tu tỉ mỉ mà quan sát xem, các vị có thể ở ngay chỗ này có được lòng tin, chứng minh lời Phật nói không sai.

Bạn thấy gần đây suy thoái kinh tế, gần như mỗi một người đều bị ảnh hưởng, chỉ có Cư Sĩ Lâm là không bị ảnh hưởng. Cư Sĩ Lâm không những không bị ảnh hưởng, trái lại còn tăng thêm. Vì sao có thể tăng thêm? Bồ thí quá nhiều. Thí càng nhiều thì được càng nhiều. Chỗ này là một chứng minh rất lớn để cho chúng ta thấy. Chúng ta thấy được hiện tượng này, chúng ta phải chân thật quan sát kỹ lưỡng thì chúng ta sẽ tin tưởng, chúng ta liền đoạn dứt lòng nghi hoặc, chúng ta liền dám làm. Đầu năm nay, cư sĩ Lý Mộc Nguyên vẫn còn lo lắng. Ảnh hưởng suy thoái của kinh tế nên những thính chúng của Cư Sĩ Lâm thấy đều bị ảnh hưởng, theo lý thì thu nhập của Cư Sĩ Lâm cũng sẽ giảm đi phân nửa, thế nhưng khi chúng ta khai giảng “Kinh Hoa Nghiêm”, khi niệm Phật đường hoạt động, thu nhập bỗng chốc tăng cao, thu nhập còn nhiều hơn so với năm trước. Cho nên, lần này chúng ta đối với việc cứu trợ Trung Quốc đại lục, số lượng này tương đối khả quan.

Cư Sĩ Lâm chịu xả, chịu bồ thí, tài - pháp - vô úy bồ thí thầy đều đang làm. Bạn thấy, mỗi ngày Cư Sĩ Lâm cúng dường ba bữa cơm, bình đẳng cúng dường, phổ biến cúng dường, bất cứ người nào đến đây ăn cơm đều hoan nghênh, không hỏi bạn học Phật hay không học Phật, bạn có tin Phật hay không tin Phật. Tôi nghe nói cũng có tín đồ của Ki Tô giáo, cũng có tín đồ Hồi Giáo, thậm chí còn có người hủy báng Phật pháp cũng đến ăn cơm. Chúng ta cũng hoan nghênh, cũng hoan hỉ, chỉ cần đến ăn cơm thì chúng ta đều hoan hỉ, cung ứng không điều kiện, một phân tiền cũng không lấy. Cư sĩ Lý nói với tôi, Cư Sĩ Lâm từ lúc khai trương cúng dường mọi người ăn cơm, một năm 360 ngày, mỗi ngày ba bữa cơm, một ngày cũng không thiếu. Năm xưa thì nghỉ ngày mừng một tết. Tôi nói với ông không nên nghỉ, ngày mừng một tết không có cơm ăn thì phải làm sao? Vậy thì ăn tết cái gì? Cho nên ngày mừng một tết cũng cúng dường theo thường lệ. Vậy thì tốt, như vậy mới là viên mãn. Ông nói từ trước đến giờ chưa từng mua gạo, từ trước đến giờ chưa từng mua rau, chưa từng mua dầu, bởi vì mọi người đều biết,

mỗi một người đều tặng gạo, tặng dầu, tặng rau, hoan hỉ vui vẻ mà đưa đến. Tặng đến nhưng ăn không hết vì quá nhiều, cho nên nơi đây không sợ người đến ăn cơm, càng nhiều càng tốt, càng nhiều càng hoan hỉ. Ăn không hết thì chúng ta liền tặng đến viện dưỡng lão, tặng cho cô nhi viện, chăm sóc những đoàn thể này. Càng thí càng nhiều. Thậm chí cư sĩ Lý nói, chúng ta ra bên ngoài mua đồ, người ta đưa hàng đến Cư Sĩ Lâm, vừa thấy Cư Sĩ Lâm thì không lấy tiền, liền đi. Tôi ở nơi đây rất ít ngồi xe công cộng, đi qua mấy lần, từ Nha Long đi đến nơi đây, ngồi xe công cộng cũng không lấy tiền của tôi. Cho nên bạn không sợ bố thí, chân thật là càng thí càng nhiều. Cư Sĩ Lâm in Kinh, đĩa ghi hình, đĩa CD bên đây, bạn xem mỗi năm tặng cho bao nhiêu? Tặng cho toàn thế giới, toàn bộ là miễn phí, không lấy một xu nào, thật chịu bố thí. Đó là bố thí pháp khai mở trí tuệ, cho nên hiện tại Cư Sĩ Lâm từ trên xuống dưới, người làm công quả mỗi mỗi đều thông minh, mỗi mỗi đều có trí tuệ. Trí tuệ từ đâu mà có? Do bố thí pháp đó mà. Càng thí càng nhiều. Nhất là khi niệm Phật đường hoạt động. Niệm Phật đường hoạt động không lâu, từ lúc bắt đầu đến nay chưa đầy ba tháng. Bạn thấy, thù thắng cỡ nào! Chứng minh lời của Phật nói cho chúng ta nghe một chút cũng không sai. Cho nên bố thí xếp vào hàng thứ nhất, Bồ Tát hạnh, đó là hành vi đời sống của người giác ngộ, xếp vào điều thứ nhất. Chịu bố thí, chịu giúp đỡ người khác, hoan hỉ vui vẻ mà giúp người khác, chính mình không có không sợ, không nên vì chính mình mà lo lắng, không đáng để lo lắng. Tất cả vì xã hội, tất cả vì nhân dân, tất cả vì chúng sanh, không nên vì chính mình, nghĩ đến cũng không nên nghĩ. Không luận bạn từ nơi cương vị công tác nào, ôm lấy loại tâm trạng phục vụ mọi người, phục vụ chúng sanh, bạn nói xem bạn có hoan hỉ, có an vui không? Quyết định không có một chút ý niệm tự tư tự lợi, đời sống của bạn sẽ rất an vui.

Bồ Tát điều thứ hai là trì giới. Ý nghĩa của trì giới chính là thủ pháp, tuân thủ giáo huấn của Phật đối với chúng ta, tuân thủ pháp luật của quốc gia, pháp qui của địa phương, nhân tình, phong tục, tập quán, khái niệm đạo đức thủy đều phải tuân thủ. Thủ pháp là công dân tốt của quốc gia, là học trò tốt của Phật.

Nhẫn nhục là lòng nhẫn nại. Không luận làm bất cứ việc gì, phải có lòng nhẫn nại thì bạn mới có thể thành tựu.

Tinh tấn là cầu tiến bộ, không ngừng đổi mới, không ngừng cầu tiến bộ.

Thiền định là chính mình có chủ tể, không bị cảnh giới bên ngoài mê hoặc, không bị cảnh giới bên ngoài dao động, đó gọi là Thiền định.

Trí tuệ là tất cả mọi việc, tất cả lý đều rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo, đó gọi là trí tuệ Bát Nhã.

Phật nói cho chúng ta nghe, người giác ngộ ở ngay trong cuộc sống thường ngày cần phải tuân thủ sáu nguyên tắc này. Bồ thí ở chỗ này đều hàm chứa hết năm điều khác, bởi vì trì giới, nhẫn nhục là thuộc về bồ thí vô úy; tinh tấn, thiền định, trí tuệ là thuộc về bồ thí pháp. Cho nên dùng một cái bồ thí, đem tất cả hành môn của Bồ Tát thấy đều bao gồm hết.

Vậy thì bồ thí bao lâu? “*Lũy kiếp*”, thời gian này quá dài. “*Kiếp*” là đơn vị thời gian trong Phật pháp dùng để tính đếm. Trên Kinh Phật nói, có đại kiếp, có trung kiếp, có tiểu kiếp. Tiểu kiếp thì cách tính thế nào vậy? Các Kinh đã nói thì không như nhau, có rất nhiều cách nói khác nhau, thế nhưng những cách nói này đều là Phật nói. Phật giảng Kinh không phải ở một nơi. Năm xưa khi Phật còn ở đời, du hóa thế gian, vân du đến khắp nơi, cho nên Ngài giảng Kinh có thể là tùy theo tập quán của mỗi địa phương. Tri thức trình độ của người mỗi địa phương không như nhau, do đó nói ra số tự cũng không như nhau. Ngày trước lão cư sĩ Lý Bình Nam nói pháp ở trong Trường học Đại Chuyên, Ngài có nêu ra một thí dụ rất đơn giản, việc này mọi người đều biết, gọi là tăng giảm kiếp, vậy thì dễ tính. Phật nói thọ mạng của con người, thời kỳ lâu nhất là tám vạn bốn ngàn tuổi. Tám vạn bốn ngàn tuổi là đến đỉnh. Mỗi lần qua một trăm năm thì giảm đi một tuổi, như vậy mà cứ giảm lần, giảm đến mười tuổi. Mười tuổi là ít nhất. Sau đó từ mười tuổi lại mỗi một trăm năm tăng thêm một tuổi, lại tăng đến tám vạn bốn ngàn tuổi. Một tăng một giảm như vậy gọi là một tiểu kiếp, là đơn vị của thời gian. Mười hai tiểu kiếp là một trung kiếp, bốn trung kiếp là một đại kiếp. Số tự này thì có thể tính ra được, rất dài, ngày nay gọi là số tự thiên văn, số tự này quá lớn.

“*Bồ thí lũy kiếp*”. Lũy kiếp mà chỗ này nói thông thường đều là nói đại kiếp.

Bồ thí cho ai? Bồ thí “*chư thiên nhân dân, quyền phi nhuyển động*”. Hợp hai câu này lại là chúng sanh sáu cõi. Bạn có thể bồ thí cho một người, giúp cho một người thì phước này không nhỏ, bạn có thể giúp cho tất cả chúng sanh sáu cõi thì phước báo này quá to quá lớn. Đồng tu học Phật đại khái đều có thể tiếp nhận cách nói định luật nhân quả, đó là sự thật, việc này tuyệt đối không phải là giả. Trồng thiện nhân nhất định được thiện quả, cho nên bạn bồ thí nhất định được quả báo. Bạn bồ thí tài là nhân, được tiền của là quả, trồng nhân như thế nào quyết định sẽ có quả báo như thế đó. Quả báo thông cả ba đời. Người quyết định có đời

quá khứ, có đời vị lai. Đó là nói cho bạn nghe chân tướng của vũ trụ nhân sanh. Con người không phải một đời.

Sáu cõi luân hồi do đâu mà có? Là do khởi tâm động niệm của chúng ta mà biến hiện ra, tuyệt đối không phải do người khác tạo ra sáu cõi để cho bạn đến thọ dụng, để cho chúng ta đi luân hồi, mà là do chính mình biến hiện ra, chính mình chế tạo ra. Chỗ này trong Kinh Đại Thừa, Phật phân tích cho chúng ta nghe rất rõ ràng. Cho nên bạn làm những việc tốt này, “*công đức*” sẽ rất lớn. “*Công*” là nói bạn làm việc, bạn đang làm thiện; “*đức*” là nhận được báo ứng, bạn nhất định được quả thiện. Ở trong đạo tràng này của chúng ta hiển lộ ra rất là rõ ràng. Thế nhưng ngày nay chúng ta tu loại công đức bố thí này kém quá xa so với trên Kinh đã nói. Thế nhưng tỉ mỉ mà nói, mà tư duy, bình lặng mà quan sát, chúng ta ngày nay trên thực tế cũng chân thật đang làm, cho nên công đức này thành thật mà nói cũng không thể nghĩ bàn.

* * *

Kinh văn: “**Hà dĩ cố? Đương lai chư thiên nhân dân, nhất thiết hàm linh, giai nhân nhữ vấn, nhi đắc độ thoát cố**”.

Sau khi Phật đem thí dụ trên nói ra, sợ người đời sau nghe rồi hoài nghi không tin tưởng, cho nên phía sau tiếp tục giải thích cho chúng ta nghe: “*Hà dĩ cố*”, vì sao vậy? Tại vì sao ông vừa hỏi mà có công đức to lớn đến như vậy? “*Hà dĩ cố*” là vì sao vậy.

“*Đương lai chư thiên nhân dân, nhất thiết hàm linh, giai nhân nhữ vấn, nhi đắc độ thoát cố*”. Công đức này của ông siêu việt cúng dường một thiên hạ A La Hán, Bích Chi Phật, công đức bố thí lũy kiếp chư thiên nhân dân, lý do chính ngay chỗ này. “*Đương lai*” là nói tương lai. Phật vào lúc đó nói tương lai thì bao gồm chúng ta hiện tại. Sau khi Phật qua đời, đó đều là Ngài đã nói “*đương lai*”. Không chỉ người y theo pháp môn này có thể thành tựu, mà “*chư thiên*” (nói “*chư thiên*” phải bao gồm cả quỷ thần), “*nhất thiết hàm linh*” (chính là chúng sanh, ngày nay chúng ta gọi là động vật, chúng có linh tánh, chúng có cảm tình, vào hiện tại là phiếm chi động vật), ở trong Phật Kinh nói chúng sanh chín pháp giới đều bởi vì A Nan hỏi lần này mà đều có thể giải quyết được vấn đề. Vừa rồi mới nói lìa khổ được vui, họ chân thật lìa khổ, chân thật được an vui. Cái lìa khổ được vui này không phải là nhất thời, mà là vĩnh hằng; không phải cục bộ, mà là toàn diện, cho nên công đức là “*trăm ngàn vạn lần*”. Câu nói này là đối xứng, một chút cũng không giả. Do vì A Nan vừa hỏi nên dẫn khởi Thích Ca Mâu Ni Phật

vì chúng ta nói ra bộ Kinh này, phương pháp đạo lý này, nên tất cả phàm phu, Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, những thánh giả này thấy đều được lợi ích, nên gọi là “*phàm thánh tề thâm, lợi độn tất bị, hoành siêu tam giới, Kinh đẳng tứ độ*”. Ngày trước Phật đã nói ra những lý luận phương pháp này. Chúng ta tu học đều là có giai đoạn, đều là có tầng lớp, giống như đi học vậy, từ tiểu học, trung học, đại học năm thứ nhất, năm thứ hai, năm thứ ba, nhất định phải dùng thời gian rất dài bạn mới có thể tốt nghiệp, bạn mới có thể đem bài khóa của bạn học cho xong. Cứ như vậy siêu việt sáu cõi rất khó. Thế nhưng ngày nay Phật nói cho chúng ta nghe một phương pháp rất đặc biệt này, không cần phải phiền não như vậy, phương pháp rất đơn giản, rất dễ dàng, rất ổn định, lại rất mau chóng, cho nên phương pháp này không chỉ Thích Ca Mâu Ni Phật chính mình nói, mà tất cả chư Phật Bồ Tát đều nói là “*nan tín chi pháp*”, thật khó tin, làm gì mà dễ dàng như vậy! Thực tế mà nói, lý quá sâu. Phương pháp tuy là rất đơn giản, rất dễ dàng, nhưng lý rất sâu, ai có thể tin tưởng? Nếu như lý không thể thấu triệt, chúng ta luôn là hoài nghi đối với pháp môn này, nhất là đối với phần tử tri thức trong thời hiện đại.

Chúng ta đều là phần tử tri thức, nói các pháp Đại Thừa khác chúng ta dễ dàng tiếp nhận. Tôi năm xưa khi mới học, Phương tiên sinh giới thiệu cho tôi, Đại Sư Chương Gia chỉ dẫn, tôi đối với tánh - tướng hai tông có hứng thú nồng hậu, đối với pháp môn niệm Phật vãng sanh tôi không tin tưởng. Lão sư của tôi là lão cư sĩ Lý Bình Nam chuyên tu Tịnh Độ, chuyên hoằng Tịnh Độ. Tôi ngưỡng mộ đạo đức của thầy nên theo thầy học giảng Kinh. Thầy khuyên tôi tu Tịnh Độ, dạy tôi đọc “*Ấn Quang Đại Sư Văn Sao*”. Sau khi tôi đọc rồi, tôi rất bái phục, không phản đối Tịnh Độ, nhưng tôi không chịu học. Lão sư khuyên tôi khuyên rất là khẩn thiết, thầy nói: “*Từ xưa đến nay nhiều tổ sư đại đức như vậy, người có học vấn, có đạo đức đều tu pháp môn này; nếu như thật tu sai rồi thì cũng không thua thiệt gì, ông có lỗi một lần cũng có quan hệ gì đâu?*”. Thầy khuyên tôi như vậy, hết lòng hết dạ, thế nhưng tôi vẫn là không chịu nỗ lực học tập. Cho nên nếu tôi không đem thứ này hiểu cho rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo, nếu bạn bảo tôi đi làm thì rất khó. Năm xưa tôi giảng “*Kinh Hoa Nghiêm*”, tôi giảng qua 17 năm, tôi ở trên “*Kinh Hoa Nghiêm*” tường tận thấu hiểu. Tôi đang giảng Kinh, có một hôm bỗng nhiên nghĩ ra Văn Thù, Phổ Hiền học pháp môn gì, Thiện Tài Đồng Tử học pháp môn gì? Các Ngài đều niệm Phật cầu sanh Thế giới Cực Lạc. Việc này đích thực đối với chúng ta mà nói là có một chấn động rất lớn. Tôi không hề nghĩ đến các Ngài là niệm Phật cầu vãng sanh Tịnh Độ. Sau đó từ trong Kinh

này từ đầu đến cuối tỉ mỉ mà quan sát, hiểu rõ đạo lý này, khẳng định pháp môn này tất cả chư Phật tán thán, thiên Kinh vạn luận chỉ qui. Người xưa giảng Kinh, Kinh này gọi là “*nhất thừa liễu nghĩa, vạn thiện đồng qui, bất khả tư nghị*”. Tôi mới khẳng định cách nói này, mới không hoài nghi. Cho nên tôi học Phật gần 30 năm thì tôi mới khẳng định pháp môn này, chân thật không dễ dàng. Nếu tôi không có những lão sư tốt này, có thể nói, tôi gặp được ba vị thầy này đều là cao thủ nổi tiếng thời cận đại. Tôi học Phật có thể nói là vô cùng may mắn, không đi qua con đường oan uổng, thế nhưng do vì phiền não tập khí của chính mình nên đã bỏ lỡ rất nhiều năm. Thế nhưng thành thật mà nói, nếu như năm xưa lão sư Lý giảng “Kinh Di Đà” cho tôi nghe, giảng cho tôi nghe “Kinh Vô Lượng Thọ” như tôi hiện tại giảng được rõ ràng tường tận như vậy thì tôi sớm đã tin tưởng rồi. Các Ngài nói thật là bao quát chung chung, không có tường tận và thấu triệt như vậy, cho nên phải làm cho tôi mất hết thời gian hai-ba mươi năm, tôi mới tìm ra được lối đi này, mới tin tưởng lão sư Ngài đã hết lời khuyên bảo. Tương đối không dễ dàng!

A Di Đà Phật!

Cẩn dịch: Vọng Tây cư sĩ